TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 43/2022/QĐST-HNGĐ	*TP. T, ngày 04 tháng 4 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 25/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người yêu cầu:

1. Anh Nguyễn Đức C, sinh năm 1989;

Nơi cư trú: Đường L, phường B, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

2. Chị Đỗ Thị D, sinh năm 1994;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

Nơi cư trú: Xã H, huyện K, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Nguyễn Đức C và chị Đỗ Thị D được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường B, thành phố T, tỉnh Thái Bình ngày 07 tháng 7 năm 2014, tại thời điểm kết hôn, anh chị đủ điều kiện kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, trong quá trình chung sống giữa anh chị đã xảy ra mâu thuẫn do có nhiều bất đồng trong tính cách, quan điểm sống, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2016, đến thời điểm hiện tại, cả anh C và chị D đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng không thể hòa giải, yêu cầu công nhận

thuận tình ly hôn của anh C và chị D là tự nguyện, không trái pháp luật nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Đức C và chị Đỗ Thị D có 01 con chung là Nguyễn Đức P, sinh ngày 15/11/2014, hiện anh C đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con. Ly hôn, anh chị thỏa thuận: Anh C trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Đức P, chị D cấp dưỡng cho con số tiền 2.000.000 đồng/01 tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 4/2022 đến khi con đủ 18 tuổi. Thỏa thuận của anh C và chị D là tự nguyện, không trái pháp luật, đảm bảo quyền lợi chính đáng của con chung, phù hợp với nguyện vọng của cháu Nguyễn Đức P nên được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Anh Nguyễn Đức C và chị Đỗ Thị D không yêu cầu giải quyết về tài sản, do đó, Tòa án không đặt ra giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Đức C và chị Đỗ Thị D chấp nhận nộp lệ phí giải quyết việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đức C và chị Đỗ Thị D.

Giấy chứng nhận kết hôn số 57 do UBND phường B, thành phố T, tỉnh Thái Bình cấp ngày 07/7/2014 không còn giá trị.

1.2. Về con chung: Anh Nguyễn Đức C trực tiếp nuôi dạy con Nguyễn Đức P, sinh ngày 15/11/2014, chị Đỗ Thị D cấp dưỡng cho con số tiền 2.000.000 đồng/01 tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 4 năm 2022 đến khi con đủ 18 tuổi.

Chị Đỗ Thị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng cho con được đặt ra giải quyết khi có yêu cầu.

1.3. Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Đức C và chị Đỗ Thị D mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc ly hôn. Chuyển số tiền 300.000 đồng anh C, chị D đã nộp tạm ứng lệ phí tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000528 ngày 15 tháng 3 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình sang thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP. Thái Bình;
- Cơ quan thực hiện việc ĐKKH: UBND phường B, thành phố T, tỉnh Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Linh Nga